

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ- TỈNH THỪA THIÊN HUẾ.

Căn cứ vào Điều 212 , 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 51, 53, 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 550/2021/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Lê Viết C, sinh năm 1982; Nơi cư trú: 254 đường P, phường T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Chị Lê Thị B, sinh năm 1985; Nơi cư trú: 254 đường P, phường T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Viết C và chị Lê Thị B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Huế ngày 06/4/2004. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận quan hệ hôn nhân của anh C và chị B là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau không có hạnh phúc. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp tính nhau. Anh chị đã sống ly thân từ 05 năm nay, không còn quan tâm, yêu thương gì nhau nữa. Do mục đích hôn nhân không đạt, nên anh C và chị B tự nguyện thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Lê Viết C và chị Lê Thị B xác nhận vợ chồng có 02 con chung tên là Lê Viết P, sinh ngày 30/01/2005 và Lê Nguyễn Bảo T, sinh ngày 02/01/2008. Hiện cháu P đang ở với anh C và cháu T đang ở với chị B. Hai bên thỏa thuận giao cháu Lê Viết P cho anh C trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; giao cháu Lê Nguyễn Bảo T cho chị B trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi .

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh C và chị B tạm thời không cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh C, chị B xác nhận không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Viết C và chị Lê Thị B mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 09/12/2021), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Viết C và chị Lê Thị B thuận tình ly hôn.

- Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Lê Viết P, sinh ngày 30/01/2005 cho anh Lê Viết C tiếp tục trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; giao cháu Lê Nguyễn Bảo T, sinh ngày 02/01/2008 cho chị Lê Thị B tiếp tục trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh C và chị B tạm thời không cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh C, chị B xác nhận không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: : Anh Lê Viết C và chị Lê Thị B mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh Lê Viết C và chị Lê Thị B đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2021/0000749 ngày 01/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh Lê Viết C và chị Lê Thị B đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Huế;
- UBND phường Trường An;
- (ĐKKH số 16 ngày 06/4/2004)**
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Huế